

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4460** /UBND-KTTH
V/v cung cấp tài liệu bổ sung,
sửa đổi danh mục hàng hóa
trong nước sản xuất được

Đắk Nông, ngày **17** tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Triển khai Công văn số 6375/BKHĐT-KTCN ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị cung cấp tài liệu bổ sung, sửa đổi danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được (*Scan kèm theo*); Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn nêu trên; báo cáo UBND tỉnh **chậm nhất ngày 20/10/2019** để xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH ©.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Ngọc Tuyền

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6375 /BKHĐT-KTCN

V/v Đề nghị cung cấp tài liệu bổ sung, sửa đổi danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được.

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2019

- Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội ngành nghề (theo danh sách kèm theo);
- Các Tập đoàn, Tổng Công ty (theo danh sách kèm theo);
- Các doanh nghiệp trong nước (đăng tải văn bản trên website của Bộ KHĐT).

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2243 ngày 03 tháng 9 năm 2019

Căn cứ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan; Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ; Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam; Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg ngày 31/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BKHĐT ngày 30/3/2018 kèm theo Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.

Theo các căn cứ trên và quy định của pháp luật hiện hành, cũng như các điều ước quốc tế có liên quan, đồng thời nhằm đẩy mạnh chính sách khuyến khích sản xuất hàng hóa trong nước và kịp thời khắc phục vướng mắc liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành việc bổ sung, sửa đổi Thông tư số 01/2018/TT-BKHĐT ngày 30/3/2018.

Để thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Quý cơ quan, doanh nghiệp rà soát các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-BKHĐT ngày 30/3/2018 và bổ sung, sửa đổi danh mục các hàng hóa trong nước đã sản xuất được (bổ sung các hàng hóa mới tham gia thị trường hay loại bỏ hàng hóa trong nước đã không còn sản xuất do doanh nghiệp phá sản hoặc ngừng sản xuất và cập nhật, bổ sung chi tiết, chỉnh sửa nội dung của hàng hóa trong danh mục đã ban hành cho phù hợp thực tế). Các Bộ căn cứ theo lĩnh vực phụ trách tiến hành tổng hợp, lập báo cáo chi tiết về hàng hóa trong nước đã sản xuất được (không tính trường hợp đăng ký, dự kiến sản xuất hay có khả năng sản xuất phụ thuộc vào nhu cầu thị trường và chuyển giao công nghệ) theo danh mục được đề xuất tại Phụ lục 1 kèm theo công văn này.

Theo nội dung cụ thể tại mẫu biểu danh mục, đề nghị nêu rõ tên mặt hàng, mã số của hàng hóa xuất nhập khẩu (mã HS), ký hiệu quy cách và mô tả đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, đơn vị sản xuất (người đại diện, địa chỉ doanh nghiệp hoặc nhà máy sản xuất, số điện thoại, email), sản lượng / công suất sản xuất hàng năm của sản phẩm, các tiêu chuẩn của hàng hóa nếu có (*như Mẫu biểu số 01- Phụ lục 2 gửi kèm theo*).

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số 6B Hoàng Diệu, Hà Nội và file văn bản qua hòm thư: nvhungkctn@mpi.gov.vn trước ngày 20/10/2019, điện thoại liên hệ 080.44484

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Vụ Pháp chế;
- Trung tâm tin học;
- Các doanh nghiệp trong nước (đăng tải văn bản trên website của Bộ);
- Lưu: VT, KTCN (H) 130

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Thống



Phục lục 1: Tổng hợp các hàng hóa trong nước đã sản xuất được

(Kèm theo công văn số 6375/BKHDĐT - KTCN ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung tổng hợp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Danh mục các vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được.	Bộ Xây dựng	
2	- Hàng hóa phục vụ hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí, phát triển mỏ dầu, khí đốt trong nước đã sản xuất được. - Cấp nhật, lập danh mục các hàng hóa trong nước đã sản xuất được theo lĩnh vực Bộ Công Thương phụ trách; trong đó cần bổ sung về mô tả hàng hóa “Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn, phạm vi áp dụng” chưa có quy định chi tiết đối với mặt hàng như: ô tô con (đến 9 chỗ ngồi), xe ô tô cứu thương (khối lượng toàn bộ đến 16 tấn), xe ô tô chở phạm nhân (khối lượng toàn bộ đến 16 tấn), ô tô phục vụ chuyển quân (khối lượng toàn bộ đến 24 tấn),....	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ
3	- Hàng hóa chuyên dùng phục vụ hoạt động đóng tàu, tàu biển xuất khẩu trong nước đã sản xuất được. - Danh mục tàu bay, dàn khoan, tàu thủy trong nước đã sản xuất được. - Danh mục phụ tùng, linh kiện để sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong nước đã sản xuất được.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương
4	Danh mục giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong nước đã sản xuất được (trong đó cần bổ sung một số mặt hàng trong nước sản xuất được như ngô hạt, hạt mỳ...).	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Công Thương

5	<p>- Máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng và nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước đã sản xuất được phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.</p> <p>- Phương tiện vận tải chuyên dùng phục vụ cho hoạt động dầu khí.</p> <p>- Hàng hóa là phương tiện vận tải trong dây chuyền công nghệ phục vụ trực tiếp cho hoạt động đóng tàu.</p>	Bộ Khoa học và công nghệ	Các Bộ (Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải...), ngành liên quan
6	Hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho an ninh trong nước đã sản xuất được.	Bộ Công An	Bộ Công Thương và cơ quan khác có liên quan
7	Hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho quốc phòng trong nước đã sản xuất được.	Bộ Quốc phòng	Bộ Công Thương và cơ quan khác có liên quan
8	Hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục trong nước đã sản xuất được	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
9	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, lắp ráp trang thiết bị y tế trong nước đã sản xuất được.	Bộ Y tế	Bộ Công Thương
10	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm trong nước chưa sản xuất được.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Khoa học và công nghệ
11	Hàng hóa chuyên dùng để bảo vệ môi trường trong nước đã sản xuất được.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và công nghệ; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
12	Hàng hóa chuyên dùng sử dụng trực tiếp phục vụ đảm bảo an sinh xã hội, trực tiếp phục vụ yêu cầu cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp đặc biệt khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong nước sản xuất được.	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Bộ Y tế; Bộ Công Thương (theo lĩnh vực phụ trách)	Các Bộ, ngành được Chính phủ giao thực hiện nội dung này

Phục lục 2: Thông tin hàng hoá trong nước đã sản xuất được

(Kèm theo công văn số 6375 /BKHDT - KTCN ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Thông tin các sản phẩm sản xuất

Mẫu biểu số 01

Số TT	Đơn vị sản xuất	Thông tin	Tên mặt hàng	Mã số theo biểu thuế nhập khẩu		Sản lượng sản xuất/công suất hàng năm	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật, các tiêu chuẩn
				Nhóm	Phân nhóm		
1	(Công ty A)	Địa chỉ liên hệ:..... Người đại diện:..... Điện thoại: Fax: Email:.....					
2							
3							

2. Tài liệu chi tiết về quy cách và kỹ thuật hàng hoá (đơn vị sản xuất gửi kèm theo).